

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

PHẠM BÁ THƯƠNG

**VẬN DỤNG THỂ LOẠI TRANH TẾT, LỄ HỘI
Ở DÒNG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT
TẠI TRƯỜNG THCS THỨ PHÚ, THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI**

**TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT
Khóa: 8 (2019 - 2021)**

Hà Nội - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

PHẠM BÁ THƯỜNG

VẬN DỤNG THỂ LOẠI TRANH TẾT, LỄ HỘI
Ở DÒNG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT
TẠI TRƯỜNG THCS THỨ PHÚ, THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT
Mã số: 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Lê Văn Tạo

Hà Nội - 2021

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS. LÊ VĂN TẠO. Các số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực.

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2021

Tác giả

Phạm Bá Thương

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Bộ GD & ĐT:	Bộ Giáo dục và Đào tạo
NXB	: Nhà xuất bản
MT	: Mỹ thuật
PPCT	: Phân phối chương trình
SGK	: Sách giáo khoa
THCS	: Trung học cơ sở
TH	: Tiểu học

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng: 1.1. Ý kiến của học sinh thực nghiệm lớp 6B và 7B.....	66
Bảng: 1.2. Kết quả đánh giá của giáo viên dự sau thực nghiệm.	67

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU:.....	1
Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THƯ PHÚ.....	8
1.1. Khái niệm và thuật ngữ liên quan.....	8
1.1.1. Tranh dân gian.....	8
1.1.2. Tranh đồ họa.....	8
1.1.3. Lý luận và phương pháp dạy học.....	10
1.1.4. Vận dụng.....	13
1.1.2. Khái quát chung Tranh dân gian Việt Nam	13
1.1.2.1. Tranh dân gian Đông Hồ.....	15
1.1.2.2. Tranh dân gian Hàng Trống.....	19
1.1.2.3. Tranh dân gian Kim Hoàng.....	20
1.1.2.4. Tranh dân gian làng Sinh	22
1.2. Khái quát về chương trình, phương pháp dạy học môn mỹ thuật phổ thông.....	24
1.2.1. Chương trình.....	24
1.2.2. Phương pháp dạy học.....	29
1.3. Thực trạng dạy học môn mỹ thuật ở trường THCS Thư Phú-Thường tín-Hà Nội.....	32
1.3.1. Vài nét khái lược về trường THCS Thư Phú-Thường Tín- Hà Nội.....	32
1.3.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên	33
1.3.3. Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi THCS	33
1.3.4. Thực trạng dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thư Phú.....	34
Tiểu kết chương 1.....	35

Chương 2: VẬN DỤNG TRANH TẾT, LỄ HỘI TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THU PHÚ.....	36
2.1. Tạo hình trong tranh Tết, tranh Lễ hội ở dòng tranh Đông Hồ.....	36
2.1.1. Tạo hình trong tranh Tết	36
2.1.2. Tạo hình trong tranh Lễ hội	43
2.2. Vận dụng tranh Tết, Lễ hội vào dạy học.....	49
2.2.1. Vận dụng nghệ thuật bố cục	49
2.2.2. Vận dụng hình khối, nét màu sắc	57
2.3. Thực nghiệm sư phạm.....	65
2.3.1. Biên soạn giáo án phục vụ thực nghiệm	65
2.3.2. Mục đích, yêu cầu, tiêu chí thực nghiệm.....	65
Tiểu kết chương 2.....	68
KẾT LUẬN.....	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	73
PHỤ LỤC.....	79

LUẬN VĂN GỒM CÓ 3 PHẦN: MỞ ĐẦU - NỘI DUNG - KẾT LUẬN

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tranh dân gian Việt Nam là kho tàng văn hóa nghệ thuật độc đáo, mang đậm đà bản sắc dân tộc và có lịch sử từ rất lâu đời. Tranh Đông Hồ mang giá trị nghệ thuật độc đáo về hiện thực cuộc sống, ước mong của con người, ý nghĩa sâu sắc trong từng bức tranh. Từ nội dung, hình thức đến chất liệu, tranh Đông Hồ mang màu sắc đặc trưng riêng, độc đáo trong tranh dân gian Việt Nam. Đã có nhiều họa sĩ nghiên cứu, chuyên sâu để bảo tồn các dòng tranh này.

Đặc trưng từ thể loại tranh Tết, Lễ hội gắn với cuộc sống, tín ngưỡng, dung dị uyển chuyển mộc mạc gần gũi. Độc đáo từ đường nét tạo hình, cách làm tranh đến sử dụng mảng hình màu sắc phù hợp đối với học sinh lứa tuổi THCS, tính hồn nhiên, vui tươi, mộc mạc vừa đang phát triển tâm lý lứa tuổi, rất cần thiết phù hợp khi tiếp cận tranh dân gian Việt Nam các em thấy sự gần gũi, dễ tiếp cận. Đặc biệt về ý nghĩa giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức cũng như nhân cách cho học sinh.

Xuất phát từ những lý do trên, được sự góp ý động viên của các thầy, cô giáo hướng dẫn tôi mạnh dạn chọn đề tài: “Vận dụng thể loại tranh tết, lễ hội ở tranh dân gian Đông Hồ vào dạy học mỹ thuật của Trường THCS Thư Phú, Thường Tín – Hà Nội” với mong muốn bảo tồn di sản quý báu dân tộc, vận dụng phát huy từ vốn tinh hoa độc đáo, nét đẹp thể loại tranh Tết, lễ hội ở tranh dân gian Đông Hồ vào dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục

2. Lịch sử nghiên cứu

Việc tìm hiểu nhiều cuốn sách, tài liệu nghiên cứu về tranh dân gian, các nghiên cứu phương pháp giáo dục, sách Mỹ thuật phổ thông cơ sở để chọn hướng nghiên cứu. Chính từ những nguồn tư liệu, tài liệu, tạp chí, sách giáo khoa, sách hướng dẫn giáo viên, những công trình nghiên cứu của các tác giả là cơ sở định hướng nghiên cứu đề tài:

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thể loại tranh Tết, Lễ hội trong tranh dân gian Đông hồ, vận dụng vào dạy học trong chương trình mỹ thuật THCS, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học mỹ thuật THCS.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu đặc trưng ngôn ngữ biểu đạt của thể loại tranh Tết, Lễ hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ

Thực nghiệm việc vận dụng những nét độc đáo trong tranh Tết, lễ hội vào dạy học môn mỹ thuật.

Đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả dạy học mỹ thuật liên quan nội dung nghiên cứu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Ngôn ngữ tạo hình (bố cục, hình nét, hình tượng, phối màu, in, khắc của thể loại tranh Tết, Lễ hội ở tranh dân gian Đông Hồ.

Chương trình, thực tiễn dạy mỹ thuật ở THCS Thư Phú, Thường Tín - Hà Nội

Phương pháp dạy mỹ thuật tại Trường THCS Thư Phú.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: Trường THCS Thư Phú.

Thời gian: Thực nghiệm trong năm học (2020 - 2021)

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu: nghiên cứu các tài liệu về tranh dân gian Đông Hồ qua sách, internet, các phương tiện báo, tạp chí, truyền thông. phân tích và tổng hợp lý thuyết chọn hướng nghiên cứu phù hợp.

Phương pháp tổng hợp, phân tích: Tìm hiểu về nội dung, ý nghĩa tranh Tết, lễ hội trong tranh dân gian Đông Hồ, phân tích, làm rõ những nét độc đáo về tạo hình, tư tưởng thẩm mỹ trong các tác phẩm của dòng tranh này.

Phương pháp thực nghiệm: Thực nghiệm đưa thể loại tranh Tết, lễ hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ vào dạy và học tại trường THCS Thư Phú, tìm hiểu và giải quyết nội dung vận dụng đề ra của đề tài.

6. Những đóng góp của luận văn

Góp phần tìm hiểu nghiên cứu học tập và bảo tồn giá trị nghệ thuật dân gian, nét độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc.

Vận dụng thể loại tranh Tết, lễ hội ở tranh Đông Hồ trong giáo dục, dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thư Phú.

Làm tài liệu tham khảo cùng đồng nghiệp nâng chất lượng dạy học.

7. Cấu trúc của luận văn:

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 02 chương.

Chương 1: Khái quát chung về tranh dân gian Việt nam và thực trạng dạy học môn mỹ thuật tại trường Trung học Cơ sở Thư Phú.

Chương 2: Vận dụng tranh tết, lễ hội ở tranh dân gian Đông Hồ vào dạy học mỹ thuật tại trường Trung Học Cơ sở Thư Phú

NỘI DUNG

Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TRANH DÂN GIAN VIỆT NAM VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THƯ PHÚ.

1.1. Khái niệm và thuật ngữ liên quan

1.1.1. Khái niệm tranh dân gian Việt Nam:

Có nhiều khái niệm khác nhau về tranh dân gian. Nhưng điểm chung đều ghi nhận tranh Dân gian Việt Nam có lịch sử từ lâu đời, do các nghệ nhân dân gian sáng tạo nên, được lưu truyền qua nhiều thế hệ đến ngày nay. Cũng có khái niệm cho rằng: Tranh Dân gian Việt Nam là một trong những loại hình nghệ thuật xa xưa, là sản phẩm của quá trình sáng tạo nghệ thuật của những nghệ nhân dân gian, thể hiện khát vọng, mong ước của con người về cuộc sống. Tranh thường được dùng trong những dịp Tết hay những sinh hoạt tín ngưỡng, nên còn gọi là tranh Tết.

1.1.2. Tranh đồ họa:

Là nghệ thuật tạo hình được vẽ, in bằng chì, than, mực, màu nước, phấn màu hay được in ấn trên giấy bằng các chất liệu, kỹ thuật khắc gỗ, khắc

kim loại, in đá, in lưới, in kỹ thuật số. Tranh dân gian Việt Nam cũng là nghệ thuật tranh đồ họa, tranh khắc gỗ cổ.

Thể loại tranh Tết: Tranh dân gian Việt Nam thường dùng vào dịp tết nguyên đán nên còn có tên gọi là Tranh Tết. Thể loại tranh Lễ hội: Là tranh diễn tả sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, ngoài phần nghi thức lễ có các trò vui chơi trong lễ hội mùa xuân.

In khắc gỗ: Là một kỹ thuật in trong nghệ thuật tranh in đồ họa.

In khắc kết hợp tô vẽ hoàn thiện: Là tạo hình khắc, in hình hoặc nét lên giấy, lụa dùng bút lông chấm màu tô, vẽ hoàn thiện.

Ván in: Là tấm ván gỗ phẳng khắc nổi hình, hoặc nét.

Âm bản: Trong tiếng Việt, âm bản là một danh từ có nghĩa là ảnh, film chụp, quay cho ra đời sản phẩm mà những chỗ sáng trên film sẽ là chỗ tối trong thực tế, và ngược lại. Âm bản dùng phân biệt Dương bản.

Chất cảm: Là biểu hiện cảm xúc mà tự trong sản phẩm, tác phẩm đó ẩn chứa, từ chất liệu, vật liệu kết hợp các yếu tố bố cục, hình nét, màu sắc, tình cảm, tinh thần, tâm trạng, ý nghĩa, phẩm chất, trong tranh gọi nên.

1.1.3. Lý luận và phương pháp dạy học:

Phương pháp là cụm từ dùng để chỉ các cách thức hoặc đường lối có tính hệ thống đưa ra để có thể giải quyết một vấn đề nào đó, theo đó thì phương pháp có thể được rút ra từ những kết quả mà con người nhận thức được từ thực tiễn. ví dụ: Phương pháp nhớ bài lâu và kỹ: Nhắc lại nội dung cần nhớ nhiều lần: Phương pháp vấn đáp: Tác động thường thông qua ngôn ngữ, các hình ảnh vừa quan sát, nghe, tương tác truyền các thông tin, kích thích các giác quan qua đó giáo dục. Với môn mỹ thuật sử dụng các phương pháp truyền thống như; phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập thực hành trong các phân môn như; Phân môn vẽ theo mẫu, phân môn trang trí, phân môn vẽ

tranh đề tài, phân môn thưởng thức mỹ thuật. Phương pháp dự án dạy học theo chủ đề và những quy trình khá đa dạng về hình thức tổ chức giờ học.

Năm 2018 có sự đổi mới về mục tiêu giáo dục phát triển năng lực thẩm mỹ, từng bước tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo đa dạng các phương pháp và linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức dạy học miễn sao phù hợp cơ sở và phù hợp học sinh. Đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông cơ bản và phát triển lên THPT thời gian tới.

1.1.4. Vận dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt mở rộng trải nghiệm:

Kế thừa những phương pháp dạy học truyền thống kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt mở rộng trải nghiệm. Phát triển năng lực thẩm mỹ, sáng tạo của học sinh khi vận dụng trong dạy - học môn mỹ thuật,

1.1.2. Khái quát chung Tranh dân gian Việt Nam.

Tranh dân gian là những tác phẩm nghệ thuật được tạo nên bởi những người nghệ nhân dân gian, người dân lao động, được truyền qua nhiều đời. mang tính sáng tạo độc đáo miêu tả về cuộc sống hàng ngày và những cảm nhận về thế giới xung quanh.

Nêu nguồn gốc Tranh dân gian: Nguồn gốc Tranh dân gian Việt Nam, theo nghiên cứu của họa sỹ Tô Ngọc Vân về Tranh dân gian xuất hiện vào khoảng từ năm 1942 song cũng chưa có tài liệu lịch sử rõ ràng. Một số nhà khảo cổ và nghiên cứu nghệ thuật cho rằng có thể xuất hiện từ thời lý (1010 – 1225) đến thời nhà Hồ (1400 – 1414), được phát triển mạnh dưới thời hậu Lê (1533 – 1788). Nhưng đến khoảng thế kỷ XVI, XVII tranh in mới thực sự phát triển thành loại hình riêng độc đáo, rục rịch của các dòng tranh dân gian Việt Nam,

Đặc điểm Tranh dân gian: Tranh dân gian Việt Nam dù có nhiều dòng tranh khác nhau nhưng đều dùng chàm khắc lấy nét bao hình lên mặt ván gỗ. Có thể quan sát được từ nhiều góc độ, làm cho tranh thật dễ nhìn.

Một số dòng tranh tiêu biểu: Nêu xuất xứ, đề tài, kĩ thuật làm tranh, ngôn ngữ tạo hình. Nét riêng tranh Tết, Lễ hội trong tranh dân gian Đông Hồ. Đề tài không nêu dòng tranh ở dân tộc thiểu số.

1.1.2.1. Tranh dân gian Đông Hồ.

Làng Đông Hồ có tên chữ là làng Đông Mai, tên Nôm là làng Mái. Làng hồ nay thuộc xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đề tài tranh dân gian Đông Hồ có thể gồm có:

Tranh chúc tụng; Tranh thờ, tranh chân trạch; Tranh lịch sử; Tranh sinh hoạt; Tranh tuyên truyền, châm biếm.

Bố cục Tranh dân gian Đông Hồ đa dạng nhìn đơn giản mà chặt chẽ, ví dụ: Thể loại tranh Tết: Vinh hoa, phú quý dạng hình ê-lip. Tranh lễ hội; Tranh Nghinh Long (rước rồng), Phụng Lân (rước lân) có bố cục nhịp điệu hình sin, hài hòa hợp lý nhộn nhịp hòa quyện phần hội tươi vui. Hình khối mảng phẳng được bao quanh bằng nét, hình thái nét tinh tế, từ nhân vật đến linh vật rất sinh động hài hòa tinh túy. Đường nét to đậm, chắc khỏe vẫn cho thấy sự uyển chuyển.

Màu tranh Đông Hồ được lấy từ tự nhiên, in theo từng ván từng màu.

Chất cảm trong tranh Đông Hồ là sự dung dị, mộc mạc sự hòa quyện của bố cục sắp xếp đơn giản, hình dáng gần gũi mộc mạc, nét chắc khỏe, màu tươi sáng thuần khiết hòa quyện với thiên nhiên.

1.1.2.2. Tranh dân gian Hàng Trống:

1.1.2.3. Tranh dân gian Kim Hoàng:

1.1.2.4. Tranh dân gian làng Sình:

Từ những tìm hiểu nghiên cứu so sánh các dòng tranh tiêu biểu cho thấy những nét riêng của thể loại tranh Tết, lễ hội trong dòng tranh dân gian

Đông Hồ so với những dòng tranh khác. Sự độc đáo nổi trội hơn cả là sự tổng hòa tư tưởng, tinh thần, tình cảm ý nghĩa cao đẹp con người với con người và với thế giới quan thể hiện trong từng thể loại tranh, giản dị mộc mạc gần gũi giữa cái linh thiêng hòa quyện với con người mang tính đại chúng cộng đồng người Việt. Tranh Tết, lễ hội mỗi tranh đều mang những ý nghĩa nhất định phù hợp để liên hệ trong giáo dục nhân cách đạo đức học sinh.

1.2. Khái quát về chương trình, phương pháp dạy học môn mỹ thuật phổ thông.

1.2.1. Chương trình mỹ thuật THCS.

Trước đây từ những năm 2000 với môn học Mỹ thuật THCS. Chương trình sách giáo khoa môn mỹ thuật ở mỗi bài học được thực hiện dạy và học cả lí thuyết và thực hành trong cùng một tiết học và phân phối theo từng phân môn; *Phân môn thường thức mỹ thuật; phân môn vẽ theo mẫu; Phân môn vẽ trang trí; Phân môn vẽ theo đề tài*, cho thấy phần thu nhận kiến thức và thực hành trên cùng một tiết học, ít thời gian và cách học thụ động. [1]

Sau nghiên cứu và thực nghiệm dạy học theo phương pháp mới do vương quốc đan mạch tài trợ ở cấp tiểu học và tiếp tục vận dụng vào việc dạy học mỹ thuật ở bậc Trung học cơ sở. Chương trình Giáo dục mỹ thuật đáp ứng hai mục tiêu giáo dục song hành với nhau. Mục tiêu 1: Đáp ứng phổ cập hóa kiến thức Mỹ thuật cơ bản, hình thành các năng lực thẩm mỹ nền tảng cho học sinh. Mục tiêu 2: Đáp ứng tiêu chí cá biệt hóa, bồi dưỡng và phát triển tư duy sáng tạo độc lập cho các học sinh có năng khiếu, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo ở bậc học sau....[sách giáo viên tr.3].

Tiếp tục có sự đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trong đó có môn mỹ thuật và từng bước đổi mới chương trình, từng bước thay sách mỗi năm theo từng khối lớp, có nhiều bộ sách để trường học được tự chọn. Hiện nay đang tập huấn cho một số giáo viên cốt cán, chưa thực hiện đại trà. Chương trình có những 5 điểm mới: Thứ nhất: Chương trình được mở

rộng về phạm vi đối tượng giáo dục, lần đầu tiên được thực hiện dạy – học ở cấp trung học phổ thông. Thứ hai: Chương trình tập trung mục tiêu phát triển năng lực thẩm mỹ, cụ thể các năng lực thành phần đặc thù; Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ. Thứ ba: Tiếp cận nội dung dựa trên kiến thức cốt lõi của nghệ thuật thị giác, vừa đảm bảo dạy học tích hợp. Vừa đảm bảo dạy học phân hóa và định hướng nghề nghiệp; là môn học bắt buộc giai đoạn cơ bản, vừa là môn học tự chọn định hướng nghề nghiệp. Chương trình theo hướng mở, tạo điều kiện tác giả sách giáo khoa và cơ sở giáo dục, giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo, không quá tải. Thứ tư: Đổi mới phương pháp, vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập, đa dạng các chất liệu sưu tầm tái sử dụng trong thực hành sáng tạo. Thông qua lồng ghép thảo luận nghệ thuật và thực hành, học sinh vừa là người sáng tạo vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Thứ năm: Chương trình đổi mới đánh giá: Năng lực thẩm mỹ, chủ yếu đánh giá quá trình kết hợp với đánh giá tổng kết thông qua quan sát, nhận xét sản phẩm, dự án nhỏ, hồ sơ học tập, học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong thảo luận và thực hành nghệ thuật.

Nội dung giáo dục mỹ thuật được phân chia làm hai giai đoạn:

Giai đoạn giáo dục cơ bản: Mỹ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Chương trình tạo cơ hội cho học sinh làm quen và trải nghiệm kiến thức mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; hình thành, phát triển ở học sinh khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hóa, thẩm mỹ trong đời sống và nghệ thuật.

Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Mỹ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Tạo cơ sở cho học sinh được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp. [Chương trình giáo dục phổ thông môn mỹ thuật. Ban hành kèm theo Thông tư

32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phân phối chương trình [phụ lục 3, tr. 83].

1.2.2. Phương pháp dạy học.

Một số phương pháp thường được vận dụng trong dạy học mỹ thuật nhằm hình thành năng lực cho học sinh: Phương pháp quan sát; Phương pháp trực quan; Phương pháp vấn đáp, gợi mở; Phương pháp luyện tập thực hành; Phương pháp dạy học theo dự án, dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề; Phương pháp liên kết học sinh với tác phẩm; Phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học có mối quan hệ mật thiết với kiểm tra đánh giá, bởi nó quy định hình thức kiểm tra đánh giá. Tương ứng với những phương pháp trên có các hình thức tổ chức học tập phù hợp. Vận dụng thích hợp các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức hoạt động để học sinh phát huy được năng lực tích cực khám phá sáng tạo, tự giác làm việc cá nhân và hợp tác nhóm trong giải quyết vấn đề.

1.3. Thực trạng dạy học môn mỹ thuật ở trường THCS Thư Phú-Thường Tín- Hà Nội.

1.3.1. Vài nét khái lược về trường THCS Thư Phú-Thường Tín- Hà Nội.

Trường THCS Thư Phú được tách thành một trường riêng từ năm 1992 đến nay được 29 năm, thuộc xã Thư Phú, huyện Thường Tín,- Hà Nội.

1.3.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Hiện nay với đội ngũ cán bộ, giáo viên và công nhân viên gồm có 31 thành viên, số lượng đáp ứng đủ cho các bộ môn học so với trước đây.

1.3.3. Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi THCS.

Lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở (THCS) độ tuổi thiếu niên, là tuổi phát triển tâm lý chuyển tiếp quan trọng tuổi dậy thì phát triển vị thành niên, có nhiều diễn biến tâm lí. Động cơ học tập khác nhau có thể rất tích cực nhưng chưa bền. Sinh hoạt và học tập có tác động lớn với học sinh lứa tuổi THCS.

1.3.4. Thực trạng môn Mỹ thuật tại trường THCS Thư Phú.

Khảo sát thực tế việc dạy và học bộ môn mỹ thuật tại trường. Nhận định những thuận lợi, khó khăn, những mặt phát huy và lựa chọn biện pháp phù hợp khắc phục những mặt hạn chế.

Tiểu kết.

Nội dung chương 1 đã đưa ra một số khái lược về tổng quan nghiên cứu, một số khái niệm căn bản liên quan đến luận văn, phân tích một số nội dung chương trình và phương pháp dạy học mỹ thuật ở THCS ở trường THCS Thư Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Luận văn đã khái quát về sự hình thành và phát triển làng tranh dân gian Đông Hồ, nhấn mạnh đến ngôn ngữ tạo hình, tính biểu cảm trong tranh Tết và tranh Lễ Hội thuộc dòng tranh dân gian Đông Hồ.

Luận văn nhận định về nguồn học liệu về tranh Tết, Lễ Hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ là rất đa dạng và có sức hút thẩm mỹ đối với học sinh THCS. Đây cũng là việc hữu ích giúp mở rộng kiến thức tạo cơ hội cho học sinh hình thành bản lĩnh tích cực khi tiếp thu văn hóa thế giới trên cơ sở vận dụng kiến thức cơ bản của mỹ thuật dân tộc vào phát triển.

Môn mỹ thuật là một môn học mang tính mở, đó là ngoài việc cung cấp kiến thức phổ thông về mỹ thuật, còn gợi mở cho học sinh nhận biết về tính dân tộc trong văn hóa, lịch sử truyền thống thông qua tranh dân gian có nhiều nội dung hiện thực lịch sử...

Luận văn cũng chú ý phân tích về tương tác nhiều lĩnh vực về truyền thống văn hóa dân tộc trong thể loại tranh dân gian Tết, Lễ Hội tạo hứng khởi sáng tạo trong bài học mỹ thuật ở bối cảnh lịch sử đương đại. Từ đó cho thấy thực trạng dạy học môn mỹ thuật ở trường THCS Thư Phú – Thường Tín – Hà Nội rất cần thiết đổi mới về phương pháp vận dụng tranh dân gian Tết, Lễ hội vào một số bài học trong chương trình mỹ thuật THCS. Đây cũng là tiền đề cho các nghiên cứu ở chương 2 của luận văn.

Chương 2. VẬN DỤNG TRANH TẾT, LỄ HỘI TRONG TRANH DÂN GIAN ĐÔNG HỒ VÀO DẠY HỌC MĨ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THƯ PHÚ.

2.1. Nét độc đáo trong tranh Tết, tranh Lễ hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ.

2.1.1. Tạo hình độc đáo trong tranh Tết.

Bố cục: Là sự sắp xếp các yếu tố tạo hình từ đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc... Bố cục là sự sắp xếp thông qua cảm xúc của người họa sĩ tạo nên giải pháp hợp lý nét, hình, mảng hài hòa tổng thể, nêu bật nội dung chủ đề của mỗi bức tranh.

Dạng bố cục e-líp: Được thể hiện trong rất nhiều bức tranh như; *Vinh hoa, Phú quý, Bé ôm tôm, Bé ôm cá*, dạng bố cục ê-líp.

Dạng bố cục theo hình vuông, hình chữ nhật: Hình vuông tạo nên cảm giác cân bằng, vuông vức cân bằng và ổn định với các yếu tố hình nét ngang bằng số thẳng, chắc và vững. Trong tranh; *Đại cát, Lợn đàn, Gà đà*,....

Bố cục theo nhịp điệu: Trong tranh *Gà thư hùng*. Đây cũng là một trong những con vật gần gũi với con người và mang những đức tính tốt, cao đẹp lễ, nhân, nghĩa, trí, tín.

Nghệ thuật của màu sắc: Việc dùng màu sắc trong tranh cũng có ý nghĩa riêng và chọn lựa phù hợp với mỗi thể loại khác nhau.

Yếu tố sử dụng gam màu cơ bản có tính tương phản sâu sắc trong tranh. Màu tương phản khi đặt cạnh nhau làm tôn nhau thêm rực rỡ, nổi bật. Chỉ với những màu được lấy từ thiên nhiên như; đỏ, xanh, vàng, đen, và trắng nền điệp các nghệ nhân làm nên những bức tranh đầy sống động, hài hòa và độc đáo.

Hình khối, nét: Các nhân vật sự vật trong tranh thường được sắp xếp hình khối lớn nhỏ, tầng lớp, nhân vật chính có bố cục to, hình khối lớn hơn nhân vật còn lại, cảnh xung quanh nhỏ theo khoảng không gian còn lại trong

tranh. Nét là một phần quyết định đến vẻ đẹp cũng như nội dung của tranh, nét tạo nên hình mảng trong tranh. Nét và mảng bố cục màu trong tranh rất phong phú, không những nêu bật được nội dung, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm, mà còn gợi khối, tả chất. Các nghệ nhân đã quy các hình tượng nhân vật trong tranh vào các dạng hình học cơ bản: như hình thoi, hình chữ nhật, hình vuông, nhịp điệu. Tập trung chú trọng vào bố cục, ý nghĩa mảng màu sắc để xử lý hình, nét, hay biểu cảm nội tâm nhân vật, chuyển tải nội dung của tác phẩm đến người xem với hiệu quả trực cảm mạnh mẽ.

2.1.2. Tạo hình độc đáo trong tranh Lễ hội.

Dạng bố cục hình tròn: Được thể hiện qua bức tranh *Bịt mắt bắt dê*.

Bố cục hình tam giác, hình thang: *Đấu vật*

Bố cục theo nhịp điệu: *Đấu mộc, Nghinh long, Phụng lân,...*

Màu sắc: Cách sử dụng màu đỏ trong lễ hội, sắc đỏ lại được nhảy nhót và dùng các mảng nhỏ từ cờ, trống, mũ, đầu và vây rồng trên nền giấy điệp ánh vàng cam như; *Rước rồng, rước lân,...* kết hợp màu sắc đan xen lặp lại nhảy nhót, tạo nên không khí lễ và hội được đan xen vui tươi trên nền vàng cam càng làm màu sắc rực rỡ, lễ hội rộn ràng. Các mảng màu tươi được đặt cạnh nhau, dung hòa bởi nét đen thông qua tác dụng tương phản và bổ túc.

Hình khối, nét trong lễ hội: Trong tranh (*Nghinh long Rước rồng; Phụng lân rước lân*) với cách sử dụng nét kết hợp với mảng đã diễn tả thành công hình khối nhân vật chính. *Rồng* nhân vật chính được diễn tả bằng mảng hình to nhất, ở tầng phía trên, nét vẽ rồng là những nét cong uốn tả khối bụng, đường hướng nét tinh tế.

Tranh dân gian Đông Hồ không chỉ đặc sắc, độc đáo riêng của tranh Tết, lễ hội mà giúp các thế hệ sau hiểu biết hơn về nguồn gốc, tính dân tộc cũng như tri thức, mỹ thuật truyền thống. Để kế thừa và vận dụng vào giáo dục thẩm mỹ.

2.2. Một số biện pháp vận dụng thể loại tranh Tết, Lễ hội vào dạy học

2.2.1. Vận dụng bố cục, hình mảng, nét.

Các dạng hình bố cục cơ bản, kết hợp sự đa dạng về bố cục dạng tròn, ê-líp, dạng hình vuông, dạng hình chữ nhật, tam giác hay kết hợp hình thang, bố cục nhịp điệu hình sin. Trong từng thể loại tranh và có một giá trị nhất định, mỗi dạng bố cục phản ánh hiệu quả nhất định nội dung ý nghĩa tranh. Khi vận dụng vào bài dạy cụ thể giáo viên cần chọn lọc nét độc đáo đặc sắc cho từng bài học; Chủ đề vẽ tranh đề tài, hoặc trang trí, trang trí ứng dụng.

- Thể loại tranh Tết:

Dạng bố cục e-líp được thể hiện trong nhiều bức tranh như; *Vinh hoa, Phú quý, Bé ôm tôm, Bé ôm cá*, dạng bố cục ê-líp (Vận dụng vẽ chân dung) Bố cục hình vuông, hình chữ nhật trong các tranh; *Hạnh phúc, Lợn đàn, Gà đàn, ...* Bố cục dạng hình vuông, kết hợp hình chữ nhật, phù hợp với thể hiện vững chắc. Bố cục theo nhịp điệu trong tranh *Gà thu hùnh*, mô tả một gia đình nhà gà gồm gà trống, gà mái và đàn con quẩn quýt.

- Thể loại tranh lễ hội:

Dạng bố cục hình tròn được thể hiện qua bức tranh; *Bịt mắt bắt dê..* Giáo viên vận dụng cho Chủ đề 7: thực hành vẽ tranh đề tài ngày tết và mùa xuân (lớp 7). Chủ đề 5: Cuộc sống quanh em (lớp 6).

Bố cục hình thang, chữ nhật, trong lễ hội: Với tranh có nội dung cần nhấn mạnh yếu tố vững vàng, chắc khỏe như tranh: *Đấu vật*, Giáo viên vận dụng cho vẽ Chủ đề 2: Tạo hình căn phòng; Chủ đề 4: Phong cảnh thiên nhiên (Lớp 7).

Bố cục theo nhịp điệu: Nhịp điệu hình sin như; *Nghinh long, Phụng lân*, Giáo viên vận dụng cho bài vẽ Chủ đề 5: Cuộc sống quanh em (Lớp 7)

Sử dụng bố cục, sắp xếp hình mảng, nét. Giáo viên lựa chọn tranh có bố cục phù hợp từng bài trong thực tế dạy học, truyền thụ đến học sinh cái đặc sắc độc đáo.

H1. Đấu Vật

Tranh Đấu vật tiêu biểu độc đáo về bố cục, sắp xếp mảng hình, nét. Từ dạng bố cục tam giác, kết hợp hình cơ bản mỗi cặp nhân vật. Các mảng hình cặp đôi nhân vật vận động của hình cong bán nguyệt, sự cân bằng của hình thang, sự vững chắc của hình tam giác, sự quy củ của hình chữ nhật cân đối hai bên. Tinh tế ở sắp xếp tạo tổng thể bố cục lớn tam giác cân thể hiện vững chắc và cân đối. Tuyến nhân vật đồng hiện, lớp trước lớp sau trên nền tranh, không gian mang tính ước lệ, yếu tố trang trí tinh tế cho biết thời gian vào dịp tết, mùa xuân từ hai dây pháo trên cao với cách sử dụng nét ngắn ngang, tạo khác biệt với nét dài cong của các nhân vật.

H2. Vinh Hoa

Bố cục tranh Vinh Hoa được kết hợp hình elip nhân vật em bé thể hiện vận động theo chiều dài, chữ nhật vững chãi của chú gà trống, hoa cúc là tuyến phụ. Sắp xếp mảng lớn, đặc sắc cách sử dụng đan xen, dày, mỏng, dài, ngắn đường hướng của nét độc đáo, ít màu, tươi sáng, có nội dung ước mong trong năm mới cuộc sống ấm no,... sắc thái biểu hiện tình cảm, lý tưởng. (Vận dụng bố cục vẽ chân dung,...)

H3. Bịt mắt bắt dê

Bố cục dạng tròn thể hiện sự vận động tạo sự gay cấn hấp dẫn.

Hình nhân vật chính to, lớn hơn những nhân khác, những nhân vật còn lại nhỏ theo khoảng trống và không gian ước lệ của mặt tranh.

H4. Nghinh Long

Bố cục nhịp điệu: tranh Nghinh Long (Rước Rồng) thể hiện hình ảnh lớn hình sin uốn lượn phía trên, tuyến nhân vật người rước được lặp lại phần dưới tạo nhịp điệu có lớp trước, lớp sau tạo nên sự nhộn nhịp mà không rối.

Ngoài nét bo hình là sử dụng nét cong vây rồng, nét cong tạo khối bụng lưng, đuôi,.. Từ những dạng bố cục, cách sắp xếp hình mảng, nét vận dụng bài dạy cụ thể: Ví dụ: Chủ đề 5: Cuộc sống quanh em (4 Tiết) lớp 7

1.2.2. Vận dụng, nét, màu sắc.

Nghệ thuật của màu sắc, hình khối, nét trong tranh Tết, lễ hội tạo sức cuốn hút đặc biệt bởi màu sắc, hình ảnh, nét đơn giản tinh tế thuần khiết, đậm chất cuộc sống mộc mạc, giản dị, gần gũi, gắn với đời sống như; con gà, con trâu, con cóc, con vịt,...

- Thể loại tranh Tết; Chỉ với những màu được lấy từ thiên nhiên như; trắng điệp, xanh, đen, đỏ, vàng, tượng trưng cho ngũ hành “kim - mộc - thủy - hỏa - thổ” . Cách sử dụng cặp màu sắc tương phản kết hợp hình khối, nét. Sắp xếp hình khối lớn nhỏ, tầng lớp. Vận dụng màu hồng cho học sinh vẽ màu da nhân vật chính nét cong dài mảnh hình lớn, màu đậm cho mảnh phụ. Học tập hình ảnh, họa tiết, màu tương phản cho trang trí như bài Chủ đề 3: Màu sắc. Chủ đề 4: Trang trí đường diềm và ứng dụng. Chủ đề 5: Tạo sản phẩm và quảng cáo trang phục. Chủ đề 6: Tranh tĩnh vật (trang trí), (lớp 6).

- Thể loại tranh lễ hội: Rước rồng, rước lân, sắp xếp màu sắc uốn lượn trong hình sin, màu sắc đan xen nhịp điệu nhảy nhót, phần lễ và hội được đan xen trên nền vàng cam mang không khí rộn ràng. Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng màu tương phản, bổ túc, nét viền cho bài vẽ trang trí; màu, hình, nét họa tiết lớn chính, nhỏ phụ, vận dụng họa tiết hoa sen, lá, nét cong vòng, xoáy âm dương, hình vật hay lặp lại màu nhịp điệu hình sin bài trang trí đường diềm, trang trí ứng dụng đồ vật, trang phục, chữ trang trí,... Chủ đề 3: Chữ trong trang trí. Chủ đề 9: Trang trí ứng dụng trong đời sống (lớp 7). Tương tự vận dụng với khối 8,9 cấp THCS.

Nét bo viền hình màu đen, đậm. Màu sắc tương phản thể hiện tính trang trí trong tranh Tết, lễ hội rất rõ, qua một số hình ảnh.

H5. Họa tiết, màu tương phản mang yếu tố trang trí

Họa tiết là hoa lá cúc, sen, âm dương trên con vật, kiềng vòng, mây trên áo yếm, hoặc hệ thống nét đan xen diễn tả lớp chi tiết trên cá, gà tranh Tết, hay rồng lân tranh lễ hội,.. nét tạo hình giữ vẻ tự nhiên không cách điệu mà đơn giản và lặp lại nét tạo khối hoặc đường hướng của nét.

H6. Gà Đàn

Màu sắc xen kẽ Đỏ xanh lục, được lặp lại từng lớp lông cánh gà mẹ, hoặc đối xứng màu theo cặp cánh của gà con, ít màu xong là sự nhảy nhót đan xen thắm rực rỡ, tươi vui sống động. Mảng màu tương phản, hoặc bổ túc khi đặt cạnh nhau làm tôn nhau lên rực rỡ, tươi sáng. Vận dụng vào bài dạy trang trí, trang trí ứng dụng giáo viên cần lựa chọn cho phù hợp từng bài cụ thể, Ví dụ: Khi vẽ màu nguyên chất đều là màu nóng cần học tập nét viền đen làm dung hòa sắc tương phản và làm cho bài vẽ hài hòa. Dùng màu mạnh tươi sáng rực rỡ cạnh nhau cho bài trang trí ứng dụng như trang trí bìa lịch, thời trang, nội thất.

Chủ đề 4: Trang trí đường diềm và ứng dụng (4 Tiết) lớp 6

2.3. Thực nghiệm sư phạm.

2.3.1. Biên soạn giáo án phục vụ thực nghiệm.

(Phụ lục 6 trang 99)

2.3.2. Mục đích, yêu cầu, tiêu chí thực nghiệm.

- Mục đích, yêu cầu thực nghiệm.

Chúng tôi tổ chức thực nghiệm nhằm triển khai những nội dung nghiên cứu với môi trường sư phạm, trường học và học sinh cụ thể.

- Nội dung, hình thức và tiêu chí cần đạt trong thực nghiệm.

Thực nghiệm. Vận dụng thể loại tranh Tết, Lễ hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ vào dạy môn mỹ thuật. Dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt mở rộng trải nghiệm.

- Vị trí thực nghiệm. Lớp 6B, 7B Trường THCS Thư Phú.

- Thời gian thực nghiệm. Thực nghiệm đầu tháng 11 đến tháng 12 trong Năm học 2020 - 2021

- Tổng hợp đánh giá kết quả thực nghiệm. Kết quả đánh giá được tổng hợp từ phiếu trưng cầu ý kiến đánh giá của giáo viên dự, ý kiến của học sinh lớp thực nghiệm với lớp đối chứng.

Bảng 1.1: Ý kiến của học sinh thực nghiệm lớp 6B và 7B

Từ bài học và kết quả thực hành các em cũng đã thể hiện cảm nhận của mình về mỹ thuật. Chủ động tích cực hơn trong việc tìm hiểu và chuẩn bị cho bài học. Vận dụng được từ mỹ thuật truyền thống vào thực hiện bài hình thành kiến thức, ý tưởng giới thiệu, trình bày ý kiến, góp ý sáng tạo.

Bảng 1.2: Kết quả đánh giá của giáo viên dự sau thực nghiệm.

Dựa vào kết quả đánh giá sau thực nghiệm, cho thấy có hiệu quả vận dụng thể loại tranh Tết, lễ hội ở tranh Đông Hồ vào dạy học môn mỹ thuật có tính khả thi. Học sinh học hứng thú, chủ động hơn. Nhiều học sinh bộc lộ khả năng vận dụng trong thực hành, ý tưởng sáng tạo trong sáng cao đẹp từ những tác phẩm tranh dân gian Đông Hồ.

Tiểu kết

Chương 2 luận văn đã tập trung nghiên cứu nét độc đáo của tranh Tết, lễ hội trong dòng tranh dân gian Đông Hồ được biểu đạt thông qua ngôn ngữ tạo hình cụ thể ở một số tác phẩm điển hình.

Từ các nhận định phân tích về đặc trưng ngôn ngữ màu sắc, hình nét, bố cục do kỹ thuật khắc, in, phối màu có thể tạo ra hiệu ứng thẩm mỹ đặc sắc của tranh Tết, Lễ hội làm tiền đề, đối tượng, học liệu cho học sinh THCS vận dụng sáng tạo.

Luận văn chú trọng đến tính phù hợp, mức độ vận dụng về bố cục, màu sắc, hình nét, có thể học tập từ tranh Tết, Lễ Hội vào sáng tạo mới của học sinh THCS thông qua một số bài học về tranh vẽ theo chủ đề hay tranh trang trí như học tập cách in truyền thống trong một số bài học mỹ thuật ứng dụng trong chương trình liên quan. Qua đó phát huy sức sáng tạo của học sinh, mở rộng vốn kiến thức cũng như bồi dưỡng tình cảm nghệ thuật dân tộc trong học sinh THCS một cách linh hoạt, hiệu quả.

Trong tranh Tết, lễ hội từ nghiên cứu chương 2, nêu một số biện pháp vận dụng nghệ thuật bố cục, hình mảng, nét, màu sắc là những yếu tố quan trọng trong dạy học mỹ thuật. Kế thừa và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt mở rộng trải nghiệm vào giờ học, bài học. Thúc đẩy khả năng tư duy, sáng tạo chủ động và khơi gợi tự học qua khám phá trải nghiệm của học sinh, phát triển khả năng giao tiếp, diễn đạt những suy nghĩ của bản thân.

Để kiểm chứng những biện pháp vận dụng đã đưa ra, chúng tôi tổ chức thực nghiệm sư phạm vận dụng tranh Tết, lễ hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ vào dạy học môn mỹ thuật tại trường THCS Thư Phú. Từ căn cứ vào kết quả thực nghiệm chúng tôi sẽ đưa ra kết luận và khuyến nghị góp phần nâng cao chất lượng dạy học mỹ thuật thời gian tới.

KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đề tài và hoàn thiện luận văn “Vận dụng thể loại tranh Tết, Lễ hội ở dòng tranh dân gian Đông Hồ vào dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Thư Phú, Thường Tín – Hà Nội”, học viên có thể đưa ra một số nội dung kết luận sau:

- Môn mỹ thuật là môn học giáo dục nghệ thuật, giúp học sinh phổ thông hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ, đồng thời góp phần cùng môn học khác và các hoạt động giáo dục hình thành, phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hóa nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển của thời đại.

- Môn mỹ thuật ngày càng được các trường phổ thông, phụ huynh và xã hội quan tâm nhiều hơn, vì vậy yêu cầu giáo viên mỹ thuật phải ý thức luôn luôn nâng cao trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, cải tiến PPDH nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả ở mỗi bài học ngày càng tốt hơn.

- Việc vận dụng vốn cổ mỹ thuật dân tộc vào các bài học sẽ làm mới hình thức và nội dung cũng như tạo cảm hứng sáng tạo, hiệu quả dạy học tích

cực hơn là một xu hướng đã được khoa học giáo dục nghệ thuật kiểm chứng trong nhiều năm qua. Thông qua giáo dục các em nắm được những tinh hoa, đặc sắc riêng của mỹ thuật truyền thống dân tộc. Đề tài *Vận dụng thể loại tranh Tết, lễ hội ở tranh dân gian Đông Hồ vào dạy học môn mỹ thuật tại trường THCS Thu Phú*, tiếp nối những nghiên cứu trước, việc đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục mỹ thuật bậc THCS. Từ những biện pháp cụ thể đã nêu trong luận văn, phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt mở rộng trải nghiệm tạo nên sự hứng thú, chủ động tích cực trong hoạt động của người học.

Vận dụng linh hoạt mở rộng trải nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ của học sinh, qua bài học, học sinh được vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và phát triển năng lực tự học chủ động sáng tạo, trân trọng và gìn giữ bảo vệ, phát huy những tinh hoa của dân tộc trong học tập, đời sống sinh hoạt hàng ngày. Học sinh quan sát và biết tận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn thu thập được đưa vào bài thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật.

Qua việc thảo luận, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo, giúp học sinh nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ về bản thân và thế giới xung quanh, tình yêu nghệ thuật và cuộc sống; góp phần nâng cao nhận thức về tình yêu gia đình, quê hương đất nước, tình thân ái giữa con người với con người, ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và không gian văn hóa, thẩm mỹ; trân trọng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật; bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống văn hóa, nghệ thuật dân tộc.

Phát triển các phẩm chất đức tính chuyên cần, trung thực, yêu lao động học tập. Đồng thời qua các hoạt động học tập, thực hành, trải nghiệm phát triển năng lực với sự tham gia tích cực, chủ động của học sinh. Kích lệ tính tự giác tìm tòi sáng tạo. Nâng cao năng lực tự chủ và tự học ở học sinh. Góp phần hình thành phát triển năng lực giao tiếp hợp tác. Thông qua vận dụng

các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học linh hoạt kết hợp lồng ghép thảo luận và thực hành nghệ thuật, thường xuyên tham gia trao đổi, chia sẻ về tác giả, tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật, di sản văn hóa nghệ thuật. Bày tỏ cảm nhận, suy nghĩ quan điểm thẩm mỹ tạo nên kết quả học tập. Học sinh chủ động hơn tránh được việc chép tranh một cách thụ động, chủ động sáng tạo khi học môn mỹ thuật.

Với mong muốn đề tài được áp dụng bởi những biện pháp đã tìm hiểu học tập nghiên cứu, thực nghiệm cho kết quả tốt. Kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt mở rộng học trải nghiệm vào dạy học môn mỹ thuật ở THCS Thư Phú là phù hợp thiết thực. Học tập nghiên cứu nhằm khai thác vận dụng những nét văn hóa tinh hoa độc đáo của dân tộc đưa vào những giờ học có hiệu quả phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, góp phần gìn giữ bảo vệ vốn quý thẩm mỹ trong kho tàng văn hóa, nghệ thuật.

+ Đề xuất: Với đặc thù môn học; Môn mỹ thuật nên có phòng học riêng. Tạo điều kiện giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hình thức học tập linh hoạt mở rộng trải nghiệm .

Nhà trường cho phép sử dụng những biện pháp trong đề tài ” Vận dụng thể loại tranh Tết, lễ hội ở dòng tranh Đông Hồ vào dạy học môn mỹ thuật tại trường THCS Thư Phú”. Làm tài liệu tham khảo nâng cao hiệu quả môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC 1

Một số hình ảnh về Trường THCS Thư Phú

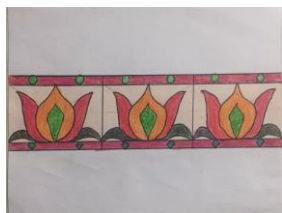


Ảnh tác giả chụp ngày 20 tháng 12 năm 2020

PHỤ LỤC 2

Một số hình ảnh hoạt động học tập học sinh lớp 6

Bài trang trí đường diềm và ứng dụng .



Màu sáp, bút dạ

Phạm Khiêm lớp 6B.

Ảnh tác giả chụp ngày 1 / 12 / 2020

Màu sáp dầu

- Văn Bảo Phúc lớp 6B.

Ảnh tác giả: ngày 7 / 12 / 2020

Một số hình ảnh hoạt động học tập học sinh lớp 7



Ảnh do GV dự chụp ngày 21 tháng 12 năm 202



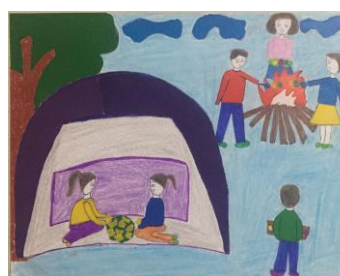
Chúng em học nhóm
- Nguyễn thu Thảo 7B



Văn Nghệ chào mừng ngày 20-11
- Văn Thị Tuyên lớp 7B



Nhớ Ôn - Nguyễn Thị Phương Liên 7B



Hội Trại - Lê Loan 7A

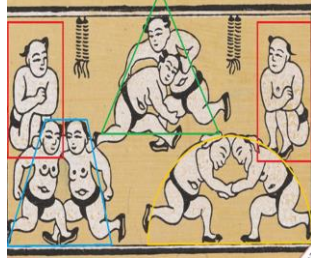
Ảnh tác giả chụp ngày 24 tháng 12 năm 2020

PHỤ LỤC 3

Kế hoạch phân phối chương trình

PHỤ LỤC 4

Một số tranh dân gian Đông Hồ



H1. Đấu Vật



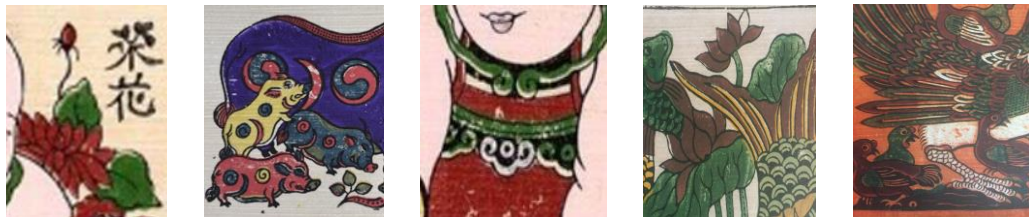
H2. Vinh Hoa – Phú Quý



H3. Bịt mắt bắt dê



H4. Nghinh Long



H5. Họa tiết, màu tương phản mang yếu tố trang trí



H6. Gà Đàn



H7. Lợn Đàn

Ảnh: Nguồn sưu tầm



H8. Đại Cát



H9. Phụng Lân



H10. Đám cưới chuột

Ảnh: Nguồn sưu tầm

PHỤ LỤC 5

Phiếu Khảo Sát Học Sinh

PHỤ LỤC 6

Giáo Án phục vụ thực nghiệm

Ngày soạn: 19/11/2020 . Ngày dạy: 24/11/2020

CHỦ ĐỀ: 4 TRANG TRÍ ĐƯỜNG ĐIỀM VÀ ỨNG DỤNG (4 Tiết)

GV: Cô Trịnh Thị Hiền dạy - Lớp: 6A. GV: Phạm Bá Thương dạy thực nghiệm Lớp: 6B . Thời gian thực hiện: 4 tiết (12+13+14+15)

Ngày soạn : 18/12/2020 . Ngày dạy: 21/12/2020

CHỦ ĐỀ 5 : CUỘC SỐNG QUANH EM (4 tiết)

GV: Trịnh Thị Hiền dạy lớp: 7A. GV: Phạm Bá Thương dạy thực nghiệm Lớp: 7B. Thời lượng thực hiện: Tiết 16 + 17 + 18 +19